TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 13, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Trần Thị Th sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị Th được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị Th.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị Th xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 17-5-2002 và Nguyễn Thế D, sinh ngày 27-8-2006, hiện chàu Th đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Khi ly hôn anh C và chị Th thỏa thuận, giao con chung cháu

Nguyễn Thế D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chia. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng Sacombank phòng giao dịch Di Linh số tiền 100.000.000đ. Khi ly hôn anh và chị Th cùng có trách nhiệm trả. Tài sản cho vay chung không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý việc dân sự nhưng không có ý kiến nên không xem x ét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành C tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí xin ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh C và chị Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thế D, sinh ngày 27-8-2020 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành C tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0001713 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

K' My Na